

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 – 8 – 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Bích Nh, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Bích Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng A tự tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phước Long. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Hoàng A bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Hoàng A được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng A.

Về con chung: Chị Nh xác định chị và anh Hoàng A có 01 con chung tên Lê Gia Th sinh ngày 15/8/2017, hiện đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị Nh xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Lê Hoàng A nhưng anh Hoàng A không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Hoàng A đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng A.

[2] Về hôn nhân: Chị Nh với anh Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Bích Nh với anh Lê Hoàng A được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Nh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Hoàng A bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân nhau. Tại phiên tòa chị Nh xác định không còn tình cảm với anh Hoàng A và cũng không thể tiếp tục chung sống với anh Hoàng A được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng A; đối với anh Lê Hoàng A, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị Nh nhưng anh Hoàng A không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Nh, điều này cho thấy anh Hoàng A đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị Nh với anh Hoàng A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh Hoàng A là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Gia Thịnh sinh ngày 15/8/2017, đang sống cùng với chị Nh. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thịnh; đối với anh Hoàng A không có ý kiến về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh Hoàng A và chị Nh ly thân cho đến nay cháu Thịnh do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Thịnh vẫn phát triển bình thường. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Thịnh cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ; đối với việc cấp dưỡng cho con chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh Hoàng A không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Bích Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Bích Nh. Cho chị Huỳnh Bích Nh được ly hôn với anh Lê Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Gia Th sinh ngày 15/8/2017 cho chị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng cho con không đặt ra. Anh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Bích Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015033 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã V, H. Phước Long;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng